TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 19-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phong;

Ông Trịnh Thế Phương Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Quốc T**; (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 8/12; cha: Dương Văn Th; mẹ: Nguyễn Thị Th; Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1985.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 21/11/2018, bị Tòa án Nhân Dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm;

Ngày 29/8/2019, bị Tòa án Nhân Dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Mức hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Chấp hành xong ngày 03/02/2021.

Nhân thân: Ngày 16/01/2012, bị Ủy ban Nhân Dân huyện Thủ Thừa đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm tài sản, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo được tại ngoại điều tra. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Trần Văn M, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1.Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt)

2.Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quốc T có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa xóa án tích. Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 62F1-219.97 lưu thông từ nhà đến xã T, huyện T để giao rượu. Sau khi giao rượu xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 62F1-219.97 trên đường tỉnh 818 xuống thị trấn Thủ Thừa để mua đồ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi lưu thông đến khu vực Ấp 3, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, T nhìn thấy bên trái đường có 01 ngôi nhà hình chữ L của anh Trần Văn M. T đậu xe mô tô biển số 62F1-219.97 trên đường tỉnh 818 đi bộ vào nhà anh M để tìm người hỏi thăm nhà người quen. Khi vào đến nhà anh M, T nghe tiếng đổ chuông của điện thoại di động ở nhà trên. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T đi vào cửa nhà sau rồi đi lên nhà trên, T nhìn thấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số seri F8C44D2, số IMEI 862208048009134 của anh M để trên bàn dài nhà trên, T lấy trộm điện thoại này và cầm trên tay đi ra ngoài khoảng 05m, T bị anh M phát hiện và trình báo

công an. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa Dương Quốc T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 233/KL-ĐGTS ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen, số seri F8C44D2, số IMEI 862208048009134, tại thời điểm ngày 30/01/2022, trị giá 1.516.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Dương Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản". Trong phần luận tội ông Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại Cơ quan Điều tra, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 30/01/2022, tại nhà ông Trần Văn M. bị cáo Dương Quốc T có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa xóa án tích đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen của ông Mừng trị giá 1.516.000 đồng. Do đó hành vi của

bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo T đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an T xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội tên Phạm Thị Đước là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bà ngoại tên Nguyễn Thị Bảy là người có công với cách mạng.

Đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại Cơ quan điều tra ông Trần Văn M đã nhận lại T bộ tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa có thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG M51, màu xanh đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, biển số 62F1-219.97 sau đó Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu. Xét thấy việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bà Nguyễn Thị Th mượn xe mô tô biển số 62F1-219.97 của anh Nguyễn Văn Mẫn để đưa cho T đi giao rượu. Bà Th và anh B không biết T sử dụng xe mô tô biển số 62F1-219.97 đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không xử lý đối với Bà Th và anh B là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Quốc T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo và Bà Th biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-7-2022). Bị hại và anh B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tuấn